TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 383/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 25 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1996

HKTT: Số X, Đường T, Phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông La Hải H, sinh năm 1993

HKTT: Số A, Đường B, Phường C, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H thuận tình ly hôn (Trích lục bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 239/TLKH-BS do UBND phường Bến Thành, Quận 1 cấp ngày 12 tháng 04 năm 2024).

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ và tranh cãi. Ông H không có trách nhiệm với vợ con và gia đình chung. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng những vẫn không hòa hợp được nên ông bà yêu cầu giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H xác định có 01 (một) con chung chưa thành niên là trẻ La Xuân P, sinh ngày 25/06/2020. Bà Nguyễn Xuân Q yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc trực tiếp trẻ La Xuân P và không yêu cầu ông La Hải H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H thuận tình ly hôn (Trích lục bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 239/TLKH-BS do UBND phường Bến Thành, Quận 1 cấp ngày 12 tháng 04 năm 2024).

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là trẻ La Xuân P, sinh ngày 25/06/2020 cho bà Nguyễn Xuân Q được chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp. Ông La Hải H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông La Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Xuân Q và ông La Hải H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Xuân Q tự nguyện chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Q đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số BLTU/23P/0034401 ngày 23/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Xuân Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân